**Nguyễn Khải**

Buổi sớm mai

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Buổi sớm mai](%22%20%5Cl%20%22bm2)

**Nguyễn Khải**

Buổi sớm mai

Tháng tư năm 96.
1. Viết về những năm tháng đã lùi xa vào dĩ vãng là nhớ lắm, buồn lắm. Nhớ một thời trai trẻ đã qua, những bồn chồn lo lắng, những thắc thỏm mong đợi, nhiều hy vọng và cũng nhiều e ngại nay đã thuộc về một quá khứ đã bắt đầu nhòe lẫn. Ông Tạo cũng trớ trêu, rất nhiều chục năm cứ tưởng ngày vui nhất còn ở phía trước nào ngờ ngày vui luôn luôn là ngày hôm nay, vào đúng lúc mà ta đang ruồng bỏ nó không chút nuối tiếc. Những năm tháng vui, có ý nghĩa tích cực của một đời người, là cái cõi, cái hồn của một đời người bao giờ cũng là những năm tháng tìm kiếm một lối đi cho riêng mình với bao nhiêu là thơ dại, lầm lẫn, đau đớn. Là những năm tháng đang leo lên, trượt ngã lại lập tức bám víu trèo lên tiếp, ăn rất ít, ngủ cũng rất ít, nước mắt chứa chan nhưng vẫn không tắt nụ cười vì thời gian còn dài sức lực còn nhiều, đầu óc chất chứa bao nhiêu là dự kiến, thật có hư có, hư nhiều hơn thật nhưng chính nó là những sợi vàng sợi bạc dệt nên những mộng ảo lấp lánh của lứa tuổi hoa niên. Còn khi cái đích nhắm tới đã đạt thì trước mắt lại là một con đường lớn hơn, nơi đang đứng chỉ là đoạn cuối của một con hẻm hẹp. Nhưng than ôi, thời gian để bước tiếp không còn bao lâu nữa, cái vực hư vô đã thấp thoáng dưới chân rồi.
2. Năm 1949 tôi mới 19 tuổi, là phóng viên tờ báo Dân Quân Hưng Yên, mỗi lần có được tờ báo Quân Bạch Đằng của Liên khu 3 tôi đọc không sót một dòng, chữ nghĩa như có phép thiêng, ám ảnh mình từ cái chấm cái phẩy. Tôi đọc thơ Yên Thao từ ngày ấy. Mấy năm được làm náo Quân khu mỗi lần chúng tôi được tiếp các phóng viên của báo Quân đội nhân dân về đồng bằng công tác, vừa mừng vừa sợ giống hệt các tiểu quỉ ở gò ở đống được thưa chuyện với các bậc thượng tiên từ rừng núi Việt Bắc hạ phàm. Và đêm ngày mong đợi cái cơ hội may mắn được gọi nhập vào cái thế giới vừa sang trọng vừa vui vẻ, từ sáng đến tối chỉ bàn có mỗi chuyện văn chương.
Thoạt đầu báo của Quân khu có mười người, có thư ký toà soạn, có phóng viên, có hoạ sĩ và một cậu khắc gỗ. Về sau người cứ thưa dần, tới thời tôi làm thư ký toà soạn thì báo chỉ còn lại vài người, báo ra tháng có tháng không, một mình tôi viết xã luận, viết tin tức, viết mẫu chuyện, thỉnh thoảng mới nhận được bài của anh Bùi Biên Thuỳ, anh Hoài Giao mừng rở như bắt được vàng, còn thì vắng lặng quá, buồn tẻ quá. Trời rét cả toà soạn nằm ông lấy nhau mới được một phần ba cái sạp nứa của cái lán hẹp. Rồi sốt rét, dứt cơn sốt, miệng đắng ngắt, người hôi sì, nghĩ thèm đủ thứ, nhưng thèm nhất vẫn là được làm nghề, được sống với những người cùng nghề, chỉ bàn có chuyện nghệ. Và luôn luôn ao ước có ngày được khoác bị chân đất hành hương lên Việt Bắc. Mãi đến giữa tháng 8 năm 55, sau ngày đình chiến, kết thúc cuộc chiến chống Pháp đúng một năm, tôi mới được Phòng Văn nghệ gọi về Hà nội viết truyện anh hùng. Đây là đi công tác, đi rồi về chứ không phải là thuyên chuyển công tác, đi rồi ở hẳn. Thôi được, cứ biết là được về Tổng cục mấy tháng, lên đó sẽ tính, biết đâu được trên yêu mà cho ở lại.
Tôi được về Tổng cục Chính trị, được về Hà nội như đang ở ao ngòi được ra sông cái, đầm lớn, việc gì cũng lạ, chuyện nào cũng vui. Hàng ngày tôi đều được cùng ngồi ăn, cùng trò chuyện với anh các Thanh Tịnh, Đỗ Nhuận, Lương Ngọc Trác, Xuân Miễn, Bích Lâm, Vũ Tú Nam, Từ Bích Hoàng, Vũ Cao, Mai Văn Hiến, Doãn Trung, Hà Mậu Nhai, Nguyễn Thuỵ ứng, Ngọc Tự... Cùng lên Tổng cục với tôi đợt ấy có các anh: Hồ Phương, Nguyên Ngọc, Nguyễn Khắc Thứ, Trần Cẩn, Mạc Phi, Vũ Sắc, Xuân Thiêm, Nguyễn Trọng Oánh, Lý Đăng Cao, Xuân Vũ, Minh Giang, Phác Văn. Ít lâu sau có thêm các anh: Hữu Mai, Hải Hồ, Ngô Thông, Nguyễn Ngọc Tấn. Rồi các anh Hoàng Cầm, Hoàng yến, Phùng Quán, Tạ Hữu Thiện. Và ông Trần Dần. Ngày ấy hình như chỉ có tôi và anh Nguyên Ngọc là ngơ ngác hơn cả, vì chúng tôi là lính quân khu, lính địa phương. Còn các anh khác là lính chủ lực, lính các đại đoàn, họ thường gặp nhau, cùng làm việc với nhau mỗi lần Bộ Tổng mở chiến dịch lớn. Họ là bạn của nhau, xưng hô với nhau là ông tôi, cậu tớ, gọi nhau là thằng này thằng nọ. Còn tôi thì khác. Ai cũng đáng mặt đàn anh mình cả. Kể cả Phùng Quán tuy kém tuổi tôi nhưng là người đang nổi tiếng, người thành đạt, văn thơ nức tiếng đất kinh kỳ vừa được giải phóng. Cũng là lính viết văn thơ, nhưng lính dưới đơn vị khác, lính trên Tổng cục Chính trị khác. Các anh trên Tổng cục đọc nhiều, biết rộng, nói năng viết lách thuộc tầm cỡ quốc gia. Còn mình? thôi chả cần phải nói, chỉ là anh bộ đội hồn nhiên, thơ ngây, nghĩ ngắn, viết hẹp, có nói đủa cũng không biết cách. Nên gặp nhau vẫn chào hỏi nhưng không ngồi lâu với nhau được vì chả có gì để nói. Hình như những người nổi tiếng đã từng ăn ở với nhau suốt thời đánh Pháp cũng không được vui vẻ với nhau cho lắm thì phải. Có nhóm này và nhóm kia và những người chạy qua chạy lại cả hai nhóm vì cộc tranh luận các quan điểm trong văn nghệ đã bắt đầu. Anh Văn Phác và anh Vũ Tú Nam là trưởng phòng và phó phòng Văn nghệ quân đội đã tổ chức nói chuyện mấy lần với anh em mới lên công tác. Nghe thì nghe nhưng tôi chả quan tâm bao nhiêu. Đảng lãnh đạo văn nghệ là tất nhiên rồi. Văn nghệ trong quân đội phải phục vụ các nhiệm vụ chính trị của quân đội, của nhà nước cũng là rất tự nhiên. Chả lẽ lại có thể nghĩ khác, làm khác sao? Với tôi được lên Tổng cục, được về Hà nội đã là toại nguyện lắm, chả còn gì phải thắc mắc. Họ thì ưu tư, buồn bã, mình thì hò hét, cười cợt, xem ra các ông anh cũng có ý khinh bọn tôi ít nhiều thì phải. Một đám trẻ con nhốn nháo, vô tư như thế thì viết văn làm thơ thế nào được! Việc gì cũng có thời có lúc của nó, cái phải đến rồi sẽ đến bao giờ là việc của mình, mình sẽ có cách ứng xử thích hợp, lo trước, tính trước, tranh luận làm gì, mất công. Bây giờ nghĩ lại tôi vẫm thèm vẫn tiếc mấy năm vô tư, hồn nhiên của buổi đầu vào nghề, buổi đầu được chính thức làm nghề. Sau ba tháng trại viết truyện anh hùng các lực lượng vũ trang kết thúc. Tôi cũng đã viết xong truyện nữ anh hùng Mạc Thị Bưởi, Bây giờ nhiều anh có ý trách tôi hay tâng bốc những cây bút trẻ, hô hoán rầm rĩ cứ như đã phát hiện được thiên tài. Sự tâng tốc ấy có cái lý riêng của nó. Chả là lúc bắt đầu tôi viết quá dở. Bây giờ những cây bút trẻ không ai viết dở như tôi cả. Lấy mình so với người lúa bắt đầu thế là tôi hô hoán ầm lên vì mừng quá, lạ quá, tài quá. Năm tôi viết Mạc Thị Bưởi, tuổi tôi đã 26, còn trẻ gì nữa. Trần Đăng Khoa viết trường ca Mạc Thị Bưởi năm cậu ta mới mười mấy tuổi hãy còn trẻ con. Một người đã trưởng thành mà văn chương như trẻ con, còn một cậu bé con văn chương đã mênh mông bay lượn. Cho nên tôi luôn luôn sửng sốt, kinh ngạc và thích hô hoán trước những cái tài, dầu là tài nhõ và chỉ lóe lên trong bất chợt vì mình thiếu nó, ngày đêm thèm khát nó.
Sau trại viết tôi là một trong mấy người được Phòng Văn nghệ giữ lại làm phóng viên cho tờ Sinh hoạt Văn nghệ. Tôi được giữ lại không phải vì tôi có tài mà vì tôi sống đúng điều lệnh, là một sĩ quan quân đội trăm phần trăm, chưa bị nhiễm những chứng tật của giới nghệ sĩ. Khốn nỗi một người tốt nhưng bất tài cũng khiến cơ quan rất khó xử, nhất là một cơ quan báo chí. Đuổi anh ta đi thì không nỡ mà giữ lại thì biết dùng vào việc gì? Hai lần tôi đi công tác để viết bài đều hỏng. Anh Từ Bích Hoàng sợ tôi buồn, ai ủi tôi không nên nản chí. Tôi trả lời là tôi không buồn, cũng không nản chí, tôi sẽ cố gắng hết sức mình. Viết văn mà lại hứa “sẽ cố gắng” thì còn biết nói sao? Lại không biết buồn, vẫn hăng hái đi tiếp, viết tiếp khiến cả mọi người đâm bối rối. Các anh ở toà soạn nhìn tôi rất ngượng, như người có lỗi. Nhưng tôi chả ngượng một tí nào vì tôi đã xem những năm này là tôi đang học nghề. Được học nghề với các bậc đàn anh của nghề còn gì may mắn hơn. Nên vẫn rất vui. Nhưng toà soạn thì không thể vui. Họ đang cần người làm báo chứ không cần người học việc. Nên khi các anh phụ trách yêu cầu tôi về tổ bạn đọc tôi nhận lời ngay. Làm gì cũng được miễn là không phải trở về quân khu. Về quân khu thì tôi mất nghề. Tổ bạn đọc năm ấy kiêm cả đọc loại vòng đầu. Không may cho tôi, tôi đã loại một truyện ngắn của Vinh Tú không đưa ban biên tập đọc vì tôi chưa biết anh ấy là ai. Có biết đâu Vinh Tú ngày ấy được báo trân trọng, nâng niu như Phạm Tiến Duật, như Đỗ Chu mười năm sau này. Rồi tôi lại viết thư trả lời nhiều bạn viết khác, góp ý này ý nọ tưởng đâu như tôi vẫn là thư ký toà soạn một tờ báo của quân khu góp ý với bạn viết của báo mình. Nên các anh ấy phải hỏi lại toà soạn tôi là ai, đã viết được những gì, sự góp ý ấy là của tập thể toà soạn hay của cá nhân? Chắc là anh Từ Bích Hoàng phải viết thư xin lỗi hoặc có lời nói lại nhiều lần nhưng anh không nói với ai về chuyện này nên tôi không biết. Là người trong biên chế của báo mà làm biên tập không được, làm phóng viên không được, làm tổ bạn đọc cũng không xong thì còn biết làm gì? Tôi đã tự nguyện xin giúp việc hành chính củabáo một thời gian, để có dịp ngẫm nghĩ về mình, hoặc là vẫn ở lại Hà nội tiếp tục học nghề, hoặc xin trở lại quân khu vừa làm báo làm tuyên huấn, thỉnh thoảng gửi bài lên trung ương, như thế chả hay hơn ư? Ban ngày tôi làm việc hành chính, tối đến tôi không đi chơi đâu cả, không đàn đúm với ai cả, đến phòng làm việc của cơ quan mượn cả đống sách, chủ yếu là sách Pháp, rồi tuần báo Văn học Pháp so Aragon chủ biên và tạp chí hàng tháng Văn học Xô-viết, đọc thì đọc chứ cũng chả hiểu gì mấy. Chữ khó thì tra từ điển, ý tưởng khó thì hỏi lại các ông anh, rồi cứ vỡ vạc dần, những bí mật của sáng tạo nghệ thuật cũng hé lộ dần và tôi đã lờ mờ nhận ra những cách thẩm thấu khác nhau từ cuộc đời, có khi rất nhạt của nhà văn, thành những trang viết say đắm của họ. Rồi tôi tìm đọc lại nhiều tiểu thuyết, truyện ngắn, phóng sự của các tác giả Việt nam trước cách mạng với con mắt xoi mói của người học nghề, đã có biết chút ít cái then máy của nghề, nhận ra cái mạnh và cái yếu từng tác giả, cái hay và cái dở của từng câu văn, của từng chương sách. Non chục năm về trước tôi đã viết theo bản năng, cái bản năng của người không có văn tài bẩm sinh nên rất tầm thường, ngô nghê, nông nổi. Tôi tự hứa từ nay tôi sẽ viết bằng sự chuẩn bị, trời không cho mình thì phải tự cho lấy mình. Không phải chuẩn bị lúc thai nghén tác phẩm mà phải chuẩn bị từ trước đó, từ rất lâu trước khi đặt bút lên trang giấy, chuẩn bị từ gốc. Trước hết phải thay đổi cách sống, thay đổi cảm nghĩ, thay đổi tư duy, triệt phá mọi ngăn cách để cái thế giứi đầy màu sắc của xã hội và thiên nhiên thấm thẳng vào mình không bị lọc qua bất cứ một khuôn nhìn nào, một định kiến nào. Nói thế chứ khó. Con người ta chỉ là một thành viên của một cộng đồng, chịu sự chi phối của những tiêu chuẩn giá trị và đạo đức của cộng đồng. Những tiêu chuẩn ấy đều có tính lịch sử, tính thời gian của nó, không thể là vĩnh viễn. Nhưng viết ngược lại sẽ rất khó được những người cùng thời gian tán thưởng. Thôi, đó là chuyện sau, chứ ngày ấy được biết đến thế cũng là hơn thời còn đánh Pháp nhiều lắm.
Tháng 10 năm 56 tôi xin phép toà soạn được “hạ sơn” một chuyến, có thể là chuyến sau cùng, thử xem với pháp thuật mới có thể chế ngự được các đối tượng phản ánh thành những trang văn đọc được không? Tôi về hai huyện Kiến Xương và Tiền Hải của Thái Bình, trong ba lô ngoài quần áo chăn màn còn mang theo Tuyến tập truyện ngắn của Gorki bằng tiếng Pháp. Tôi về thôn Nam Huân thuộc Kiến Xương, viết một loạt truyện nhắn, mỗi truyện khoảng 2.000 chữ. Rồi tôi về Hữu Vi là ột thôn công giáo thuộc Tiền Hải. Và viết một truyện ngắn, truyện đầu tiên được đăng ở tạp chí Văn nghệ quân đội, bộ mới, được phát hành rộng rãi chứ không chỉ lưu hành nội bộ như ờ Sinh hoạt Văn nghệ. Truyện đó có tên là:
- Nằm vạ.
Anh Thanh Tịnh bảo tôi:
- Truyện đó Khải viết được đấy, đã có giọng riêng rồi đấy.
Mới viết có một truyện mà đã có được giọng riêng rồi sao? Tôi chưa biết nhưng đàn anh trong nghề đã nhận ra và có lời khuyến khích. Một lời khuyên, một lời khen hoặc chê đúng lúc quả thật có ý nghĩa sống chết đối với một đời văn.
3. Năm 92, tức 36 năm sau, tôi mới trở về Tiền Hải lần thứ hai. Hỏi anh em có phải thôn Hữu Vi nằm sát mép biển không? Nhiều anh khoảng tuổi bốn mươi bảo không biết, hình như xưa kia là thế chứ từ năm lớn lên thì Hữu Vi đã nằm sâu trong đất liền rồi. Cây đèn biển còn nằm sâu ở một xã phía trong đồng huống hồ thôn Hữu Vi! Nghe mà bâng khuâng quá, buồn bã quá. Chả lẽ mình đã thành đất ruộng, đất cũ với những tên xã thôn mới, với trụ sở Uỷ ban, trường học, trạm xá, các sân phơi của hợp tác xã nông nghiệp. Và tất cả đang sắp sửa đập phá hết vì nó đã cũ quá, xấu quá để xây dựng những công trình mới đẹp hơn, văn minh hơn phù hợp với các cơ cấu kinh tế và xã hội của hôm nay. Mỗi lần Hà nội nằm lại ít ngày ở cơ quan cũ đường Lý Nam Đế, gặp lại bạn bè thân thiết một đời, cười thì cười, đùa thì đùa nhưng trong lòng hết sức thương cảm. Bạn cũng đã già quá, tóc bạc cả, răng rụng cả, đi đứng lòng khòng, là ông nội ông ngoại của những gia đình đông đảo. Mà hồi tôi mới về cái nhà này đến quá nửa trong bọn tôi đều chưa có vợ. Những người được già đi cùng với tờ báo đã trở thành một diễn đàn văn học có uy tín của cả nước, là những người hết sức may mắn. Nói gì thì nói, mỗi chúng tôi ít nhiều đều đã hoàn tất được phần việc của mình, vượt quá những mong đợi khi còn là đám lính tráng làm báo nghiệp dư ở quân khu, ở đại đoàn. Chỉ tiếc cho những anh đi trước, tài năng lớn hơn, được chuẩn bị vào nghề tốt hơn nhưng lại hy sinh khi còn trẻ như Thâm Tân, như Trần Đăng. Và những bạn cùng lứa tuổi, tài lực đều hơn mình đã hy sinh ở chiến trường hoặc mất vì bệnh hiểm nghèo vào lúc tuổi nghề vừa chín như Nguyễn Thi, Nguyễn Minh Châu. Nên văn học hiện đại Việt nam thiếu vắng những trang viết của bọn họ những năm này và lạ để làm nên những kiệt tác. Nhưng ở đời không có sự mất mát nào không được đền bù, mọi khoảng trống sẽ được lấp bằng bởi sự phát triển tự nhiên của đời sống. Đời sống văn học cũng thế. Tất nhiên sẽ chậm hơn một chút, sẽ vòng vèo hơn một chút. Không phải nói suông đâu. Thử đọc lại những truyện ngắn được giải thưởng của Tạp chí Văn nghệ quân đội năm 94 mà xem, tài nghệ của những cây bút trẻ hôm nay đã đem lại cho bạn đọc rất nhiều hy vọng, rất nhiều tin tưởng. Mình là người của một thời, một thời rất oanh liệt nhưng còn thơ ngây lắm, còn non dại lắm. Họ lại là người của một thời, rất bề bộn, rất ngổn ngang nhưng những người gánh vác dầu còn nhỏ tuổi đã có cái phong độ của kẻ lịch lãm, từng trải. Thời nào cũng có cái đạo của nó, có văn có nhạc của nó phù hợp với từng giai đoạn phát triển của quốc gia, của dân tộc. Nên tôi rất tin tạp chí Văn nghệ quân đội vào những năm cuối thế kỷ sẽ lại có một thời hoạt động sôi nổi với những văn tài mới. Và văn thơ của anh em ở số 4 Lý Nam Đế vẫn sẽ tiếp tục được thiên hạ yêu mến và nể trọng.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.
Đánh máy: Nguyễn Học
Nguồn: Nguyễn Học
VNthuquan - Thư viện Online
Được bạn: Ct.Ly đưa lên
vào ngày: 29 tháng 6 năm 2006